

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Sông Dinh

Vùng biển: Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tên luồng: Sông Dinh.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

Xét Đơn đề nghị số 73/ĐĐN-XNKSBDATHHMN ngày 04/6/2025 của Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Sông Dinh.

Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Sông Dinh như sau:

1. Đoạn ngoài biển (nối tiếp từ luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu vào sông Dinh đến Bến cảng Vietsovpetro):

1.1. Đoạn nối tiếp từ luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu đến phao BHHH số “8” – 65 m:

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “3” – 165 m đến phao BHHH số “5” – 485 m chiều dài khoảng 1,7 km, lần luồng khoảng 50 m, độ sâu đạt 6,0 m nằm sát biên luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 6,9 m.

- Có các điểm độ sâu 6,8 m, 6,9 m tại các vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
6,8	10°23'57,56"N	107°03'25,12"E	10°23'53,88"N	107°03'31,54"E
6,9	10°23'53,84"N	107°03'59,40"E	10°23'50,16"N	107°04'05,82"E

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “6” đến phao BHHH số “8” – 65 m, chiều dài khoảng 1,0 km, độ sâu đạt 5,9 m nằm sát biên luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 6,9 m.

- Có các điểm độ sâu 6,9 m tại các vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
6,9	10°23'46,01"N	107°04'40,99"E	10°23'42,34"N	107°04'47,41"E
6,9	10°23'42,19"N	107°04'51,91"E	10°23'38,51"N	107°04'58,32"E

Ngoài các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên trong phạm vi đáy luồng hàng hải chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 100 m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 7.0 m.

1.2. Đoạn từ phao BHHH số “8” – 65 m đến Bến cảng Vietsovpetro:

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “8” – 65 m đến phao BHHH số “10” – 220 m, chiều dài khoảng 600 m, lần luồng xa nhất khoảng 50 m, độ sâu đạt 5,8 m, độ sâu tại tim luồng đạt 6,6 m.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên trong phạm vi đáy luồng hàng hải chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 80 m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 7.0 m.

2. Đoạn từ Bến cảng Vietsovpetro đến thượng lưu Bến cảng Vina Offshore + 200 m:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 80 m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 5.8 m.

3. Đoạn từ thượng lưu Bến cảng Vina Offshore + 200 m đến ngã ba sông Cây Khế:

- Dải điểm độ sâu nằm sát bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “16” + 95m đến phao BHHH số “18” – 45 m, chiều dài khoảng 470 m, lần luồng xa nhất khoảng 20 m, độ sâu đạt 3,7 m nằm sát biên luồng.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên trong phạm vi đáy luồng hàng hải chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 80 m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 4.7 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Sông Dinh căn cứ Thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải để điều động tàu thuyền đảm bảo an toàn hàng hải.

Ghi chú: Số liệu độ sâu căn cứ hồ sơ nghiệm thu kết quả khảo sát kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu từ SDI_2505_01 đến SDI_2505_12, tỷ lệ 1/2000 do Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 5/2025. Xí nghiệp khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- Đài thông tin duyên hải TP. Hồ Chí Minh;
- Đài thông tin duyên hải Vũng Tàu;

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Duy Nhân

- Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam;
- Sở Xây dựng: TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Đồng Nai;
- Sở NN & MT: TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Đồng Nai;
- Bộ tư lệnh Quân chủng Hải quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng: TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Các doanh nghiệp chủ tàu;
- Các doanh nghiệp vận tải biển, vận tải thủy;
- Các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
- Các doanh nghiệp quản lý và khai thác cảng;
- Các đại lý hàng hải;
- Giám đốc cơ quan;
- Đăng Website CVHHVT: <http://cangvuhanghaivungtau.gov.vn>;
- Các phòng nghiệp vụ, Đại diện CVHHVT;
- Lưu VT, QLKCHT.



Bình đồ số hóa